

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: 1241/TCT-DNNCN
V/v: Chính sách thuế TNCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Đồng Tháp

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 3044/CT-TT&HT ngày 09/01/2019 của Cục thuế tỉnh Đồng Tháp đề nghị Tổng cục thuế có ý kiến về chính sách thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lãi tiền gửi của xã viên hợp tác xã (HTX) có hoạt động tín dụng nội bộ. Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điều 2, điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân quy định:

“Điều 2. Các khoản thu nhập chịu thuế

3. Thu nhập từ đầu tư vốn

Thu nhập từ đầu tư vốn là khoản thu nhập cá nhân nhận được dưới các hình thức:

a) Tiền lãi nhận được từ việc cho các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh, nhóm cá nhân kinh doanh vay theo hợp đồng vay hoặc thỏa thuận vay, trừ lãi tiền gửi nhận được từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo hướng dẫn tại tiết g.1, điểm g, khoản 1, Điều 3 Thông tư này.

Điều 3. Các khoản thu nhập được miễn thuế

1. Căn cứ quy định tại Điều 4 của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Điều 4 của Nghị định số 65/2013/NĐ-CP, các khoản thu nhập được miễn thuế bao gồm:

g) Thu nhập từ lãi tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, lãi từ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ; thu nhập từ lãi trái phiếu Chính phủ.

g.1) Lãi tiền gửi được miễn thuế theo quy định tại điểm này là thu nhập cá nhân nhận được từ lãi gửi Đồng Việt Nam, vàng, ngoại tệ tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng dưới các hình thức gửi không kỳ hạn, có kỳ hạn, gửi tiết kiệm, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu và các hình thức nhận tiền gửi khác theo nguyên tắc có hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi cho người gửi theo thỏa thuận.”

- Tại điều 4, điều 6 và điều 20 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 quy định:

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức tín dụng là doanh nghiệp thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động ngân hàng. Tổ chức tín dụng bao gồm ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân.

6. Quỹ tín dụng nhân dân là tổ chức tín dụng do các pháp nhân, cá nhân và hộ gia đình tự nguyện thành lập dưới hình thức hợp tác xã để thực hiện một số hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật này và Luật hợp tác xã nhằm mục tiêu chủ yếu là tương trợ nhau phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống.

7. Ngân hàng hợp tác xã là ngân hàng của tất cả các quỹ tín dụng nhân dân do các quỹ tín dụng nhân dân và một số pháp nhân góp vốn thành lập theo quy định của Luật này nhằm mục tiêu chủ yếu là liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn trong hệ thống các quỹ tín dụng nhân dân.

Điều 6. Hình thức tổ chức của tổ chức tín dụng

5. Ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân được thành lập, tổ chức dưới hình thức hợp tác xã.

Điều 20. Điều kiện cấp Giấy phép

5. Điều kiện cấp Giấy phép đối với ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Tại Thông tư 06/2004/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước Việt Nam ngày 27 tháng 9 năm 2004 hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã (Thông tư đã bị bãi bỏ theo Thông tư số 04/2017/TT-NHNN ngày 28/6/2017 của Ngân hàng Nhà nước về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, liên tịch ban hành có hiệu lực từ ngày 12/8/2017) quy định:

“I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã (dưới đây gọi là tín dụng nội bộ) mà theo đó, các hợp tác xã sử dụng vốn điều lệ và vốn huy động của xã viên để cho các xã viên của mình vay.

2. Tín dụng nội bộ là một hoạt động phụ trợ trong hợp tác xã, do tập thể xã viên của hợp tác xã tự nguyện tham gia và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động. Nhà nước không chịu trách nhiệm về tài chính đối với những rủi ro của hoạt động tín dụng nội bộ. Mọi tổn thất về vốn của hoạt động tín dụng nội bộ do xã viên và hợp tác xã chịu trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn tại Thông tư này.”

Căn cứ các quy định nêu trên, hợp tác xã không phải quỹ tín dụng nhân dân hay ngân hàng hợp tác xã có hoạt động tín dụng nội bộ không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật các tổ chức tín dụng.

Do đó, lãi tiền gửi của cá nhân là thành viên hợp tác xã từ hoạt động tín dụng nội bộ hợp tác xã không thuộc khoản thu nhập miễn thuế theo quy định tại khoản 1 điều 3 Thông tư 111/2013/TT-BTC nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Cao Anh Tuấn (đề b/c);
- Vụ PC;
- Lưu: VT, DNNCN (2b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QLT DNNCN VÀ HKD, CN
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

Lý Thị Hoài Hương

